TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 12/2018/HNGĐ- ST
Ngày: 13 - 11 - 2018
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đào Thị Thu Thủy
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hằng
2. Ông Lê Văn Kim
- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Phạm Trí Đôn - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.
- Đại diện VKSND huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đông Sơn, mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 106/2018/TLST - HNGĐ ngày 20/9/2018 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 13/2018/QĐST- HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị C - sinh năm 1989.
Địa chỉ: xã T, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

2. Bị đơn: Anh Lê Văn P - sinh năm 1975.
Địa chỉ: xã N, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt chị C, vắng mặt anh P. Anh P có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án chị Huỳnh Thị C trình bày:***

- Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị C và anh Lê Văn P kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định ngày 07/3/2008. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và anh P bỏ đi không chung sống với mẹ con chị. Từ năm 2010 đến nay giữa chị và anh P không có liên lạc gì với nhau, mỗi người một nơi không ai quan tâm đến ai. Nay chị C xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh P.

- Về con cái: Vợ chồng có 01 con chung là Lê Thị Thanh N - sinh ngày 20/11/2008.

Ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu N và không yêu cầu anh P đóng góp nuôi con chung.

- Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ: Vợ chồng không nợ ai, không cho ai vay nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Tại biên bản ghi lời khai anh Lê Văn P trình bày:***

- Về hôn nhân: Thời gian, địa điểm kết hôn cũng như đăng ký kết hôn giữa anh Lê Văn P và chị Huỳnh Thị C như chị C trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, anh P đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại xóm 9, xã N, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa để ở và vợ chồng từ đó đến nay không sống cùng nhau, mỗi người một nơi không ai quan tâm đến ai. Nay chị C làm đơn xin ly hôn, anh Lê Văn P xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh cũng đồng ý ly hôn.

- Về con cái: Vợ chồng có có 01 con chung là Lê Thị Thanh N - sinh ngày 20/11/2008.

Nguyện vọng của chị C khi ly hôn được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu N và không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con anh cũng đồng ý. Nếu chị C không nuôi anh sẽ nuôi cháu Lê Thị Thanh N và không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và vay nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa có mặt chị C, vắng mặt anh P, Đại diện VKS phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Quá trình thiết lập hồ sơ vụ án Thẩm phán, HĐXX đã thực hiện đúng theo quy định tại điều 48,49 Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự đã thực hiện đúng quy định tại điều 70,71,72 Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Căn cứ điều 51,56,57,58,81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 21; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015; điểm b khoản 1 Điều 3; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án. Đề nghị HĐXX chấp nhận chị Huỳnh Thị C được ly hôn anh Lê P. Về con chung: Giao chị Huỳnh Thị C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lê Thị Thanh N và anh Lê Văn P không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Chị Huỳnh Thị C phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} Về tố tụng: Chị Huỳnh Thị C khởi kiện về việc xin ly hôn với anh Lê Văn P và cung cấp các tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu xin ly hôn. Tòa

án nhân dân huyện Đông Sơn thụ lý vụ án " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" là đúng quy định và thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án anh P có đơn xin xét xử vắng mặt.

Như vậy theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Tòa án xét xử vắng mặt anh Lê Văn P là đúng quy định của pháp luật.

Trong vụ án này Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 97 Bộ luật tố tụng Dân sự, nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

{2} Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị C và anh Lê Văn P kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định ngày 07/3/2008 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn và anh P đã bỏ về quê tại xóm 9, xã N, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa để ở và từ đó đến nay chị C và anh P mỗi người một nơi, không liên lạc với nhau và không ai quan tâm đến ai. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng giữa chị C và anh P không thể hàn gắn được nữa. Chị C xin ly hôn, anh P cũng đồng ý. Vì vậy nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị C, xử cho chị được ly hôn anh P là phù hợp.

{3} Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lê Thị Thanh N - sinh ngày 20/11/2008. Khi ly hôn, chị C có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung, anh P cũng đồng ý. Hơn nữa cháu N cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy HĐXX giao cháu Lê Thị Thanh N cho chị Huỳnh Thị C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và anh Lê Văn P không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

{4} Về tài sản và vay nợ: Chị C và anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.:

{5} Về án phí: Chị Huỳnh Thị C làm đơn xin ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; Điều 56; 57; 58; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 21; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015; điểm b khoản 1 Điều 3; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án; Tiểu mục 1.1, Mục 1, Phần II Danh mục án phí Tòa án.

Xử vắng mặt anh Lê Văn P.

Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Huỳnh Thị C

- Về hôn nhân: Xử cho chị Huỳnh Thị C được ly hôn anh Lê Văn P

- Về con chung: Chị Huỳnh Thị C và anh Lê Văn P có 01 con chung tên là Lê Thị Thanh N - sinh ngày 20/11/2008.

Giao chị Huỳnh Thị C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lê Thị Thanh N. Anh Lê Văn P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lê Văn P có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

- Về tài sản và vay nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Huỳnh Thị C phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị C đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0001671 ngày 20/9/2018 của C cục thi hành án dân sự huyện Đông Sơn. Chị C đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt chị Huỳnh Thị C, vắng mặt anh Lê Văn P. Chị C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết vắng mặt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND H Đông Sơn;
- C cục THADS huyện Đông Sơn;
- UBND xã T, H Phù Cát, Bình Định;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đào Thị Thu Thủy